TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2025/QĐST - HNGĐ	*Sơn La, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2025/TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị L, sinh ngày 28/01/1993.

Địa chỉ: Bản Páng, xã T, tỉnh S. Số căn cước công dân: 014193003724. Cấp ngày 25/4/2021.

Bị đơn: Anh Vì Văn Y, sinh ngày 01/01/1990.

Địa chỉ: Bản Páng, xã T, tỉnh S. Số căn cước công dân: 014090011854. Cấp ngày: 08/9/2022.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị L và anh Vì Văn Y.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lò Thị L và anh Vì Văn Y thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Vì Văn Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Vì Nhật L, sinh ngày 26/9/2012 và cháu Vì Thị Tuyết M, sinh ngày 04/12/2013, kể từ ngày 20/11/2025 cho đến khi hai cháu Vì Nhật L và Thị Thị Tuyết M trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vì Văn Y với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng cho hai cháu, kể từ ngày 20/11/2025 đến khi các cháu Vì Nhật L và Vì Thị Tuyết M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể thay đổi quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lò Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)*. Theo biên lai thu tiền Ký hiệu: BLTU/25E, số 0000640 ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng THA dân sự Khu vực 6 - Sơn La;
- Các đương sự;
- UBND xã Tô Múa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh